

GIÁ BÁN	
ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm . 6500	6500
Sáu tháng 2.50	3.50
Ba tháng 1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước
Thư và mandat gửi cho
M. TRẦN DINH PHIÊN - AI
đăng quảng cáo, việc riêng
xin thương nghị trước

TIẾNG-DÂN

Chủ biên kiêm Chủ bút
HUỲNH-THÜC-KHANG

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BÁO-QUÂN
Đường Đông-Ba-Hai

Giấy thép nói số 8
Giấy thép: TIẾNG-DÂN - Hai

Muốn chính lòng
người, ngàn tà
thuyết, đuổi dâm từ,
nên phải biện.

Lại văn - để CHÁNH-HỌC CÙNG TÀ-THUYẾT

Biện chính lại mấy lời phê bình của ông Phan-Khôi

(Tiếp theo và hết)

Nói đến «tân dương truyện Kiều» là cái nguyên nhân nảy ra bài «Chánh học tà thuyết» nói trên, thì ông Ngô đã bán rõ, mà ông cũng gác riêng truyện Kiều để về mặt nghệ thuật và ông lại nói rằng:

«Không rõ lúc bấy giờ ông Quỳnh có bảo đem truyện Kiều mà làm sách «giấy học», coi truyện Kiều như sách giáo khoa không? Nếu thật vậy thì đúng công kích thật...»

Thế là bài Chánh học của ông Ngô cứ đứng vững vàng mà bài chiến tuyến của tôi càng tỏ cái thái độ chính đáng mà không phải tây vị, lẽ tôi không phải bán nư. Song câu nói của ông trên, chằm chằm câu lường rất là kỹ càng mà ở trong rõ là hàm cái ý chửi khéo cho ông Quỳnh, có lẽ khiến cho ông Quỳnh, mà làm khi vì một chữ một câu mà chằm trờ đổi mặt cho đến quên ăn quên ngủ; hiện ngày nay mà cái thói cũ không chữa (tư tư tư). Tuy như truyện Kiều gần ba mươi tuổi mới được xem mà nhớ đã gần hết, nào có phải cây đa vô tình không biết thường nghệ mỹ-thuật đâu?

(Khi xưa đi học, nghiêm cấm xem những cuốn truyện như thế, nếu sau thì đã rồi mới được xem. Nói như đây là sách riêng trời phú, tự lúc nhỏ cho đến 30 tuổi, xem cái gì cũng để ở ngoài, chờ không phải vì cái hay riêng của truyện Kiều. Nói như thế cũng như sự nghiêm cấm sự mà ngày nay tôi mới còn là tôi).

Tuy vậy, theo trí phán đoán cùng sự chủ trí của tôi thì trong một nghệ mỹ thuật cũng có cái có chánh, chứ không phải là như luật như nhau. Tôi xin hỏi ông và các độc giả:

Một bức tranh vẽ tích anh hùng cứu quốc, liệt nữ thủ trinh, với một bức tranh vẽ cái tích bươm bướm lừa người, lâu xanh rước khách, hai bức tranh ấy nói về mỹ-thuật thì cũng tình xảo như nhau, mà người xem 2 bức tranh ấy cảm tình có khác nhau không?

Một nhà chụp ảnh, chụp một bức ảnh đám cưới hai người nam nữ thiếu niên, thân bằng dự lễ rất là trang nghiêm đường hoàng; với một nhà kin chụp một bức ảnh, hai người thiếu-niên nam nữ ăn bông núp hình, treo trước trờ ngó mà dính ước tư tình với nhau; hai bức cũng khéo tuyệt, rõ ràng cái chân tướng và bản tính như thấy trước mặt, mà người xem hai bức ảnh ấy, cảm tình có khác nhau không?

Nói về mỹ-thuật thì bốn bức tranh ảnh ấy, đồng là tình diệu, mà nói đến tánh chất bên trong và cả hình dạng

trước có thể xướng «đom truyện Kiều làm sách giấy» song nhân bài chính học kia công kích một cách chánh đáng mà tự biết đều lỗi ấy, không hề xướng diễn không như trước, thì có hại gì. Cần gì mà ông phải chối giấu? (Xem bức thư ông Quỳnh mới rồi, trong có câu: «truyện Kiều đứng về mặt văn chương...» thì hình như đã có ý tri hồi mà không còn có cái giọng háng hải như trước, đủ rõ mãnh lực bài Chánh học có ảnh hưởng).

Ông nói nghệ mỹ-thuật, tôi cũng là một người biết thường nghệ mỹ-thuật nhiều ít, mà chính mình lại ham nư: Nghi như câu đối chia buồn, bài thì tả cảnh, có bổ ích cho đời đời, mà làm khi vì một chữ một câu mà chằm trờ đổi mặt cho đến quên ăn quên ngủ; hiện ngày nay mà cái thói cũ không chữa (tư tư tư). Tuy như truyện Kiều gần ba mươi tuổi mới được xem mà nhớ đã gần hết, nào có phải cây đa vô tình không biết thường nghệ mỹ-thuật đâu?

(Khi xưa đi học, nghiêm cấm xem những cuốn truyện như thế, nếu sau thì đã rồi mới được xem. Nói như đây là sách riêng trời phú, tự lúc nhỏ cho đến 30 tuổi, xem cái gì cũng để ở ngoài, chờ không phải vì cái hay riêng của truyện Kiều. Nói như thế cũng như sự nghiêm cấm sự mà ngày nay tôi mới còn là tôi).

Tuy vậy, theo trí phán đoán cùng sự chủ trí của tôi thì trong một nghệ mỹ thuật cũng có cái có chánh, chứ không phải là như luật như nhau. Tôi xin hỏi ông và các độc giả:

Một bức tranh vẽ tích anh hùng cứu quốc, liệt nữ thủ trinh, với một bức tranh vẽ cái tích bươm bướm lừa người, lâu xanh rước khách, hai bức tranh ấy nói về mỹ-thuật thì cũng tình xảo như nhau, mà người xem 2 bức tranh ấy cảm tình có khác nhau không?

Một nhà chụp ảnh, chụp một bức ảnh đám cưới hai người nam nữ thiếu niên, thân bằng dự lễ rất là trang nghiêm đường hoàng; với một nhà kin chụp một bức ảnh, hai người thiếu-niên nam nữ ăn bông núp hình, treo trước trờ ngó mà dính ước tư tình với nhau; hai bức cũng khéo tuyệt, rõ ràng cái chân tướng và bản tính như thấy trước mặt, mà người xem hai bức ảnh ấy, cảm tình có khác nhau không?

Nói về mỹ-thuật thì bốn bức tranh ảnh ấy, đồng là tình diệu, mà nói đến tánh chất bên trong và cả hình dạng

bề ngoài thì ai cũng phải phân biệt là có tà có chánh; mà nói đến cái sự cảm xúc trong tâm-lý của người xem tranh ảnh thì nhiên cũng không đồng. Theo tánh người đời, thấy vật cay chưa ăn mà chảy nước mắt, nghe đồ chưa chưa thấy mà nhiều nước miếng, ấy là cái mỗi cảm giác tự nhiên. Bởi vậy cho nên đọc truyện anh hùng thì sinh lòng cảm khái, mà xem tuồng trăng gió thì sóng tình bông bột mà nổi lên. «Ở trong hàng bán cá mắm với vào trong nhà chỉ lan, cái thơm cái thúi lâu mà hòa theo», câu nói người xưa là đúng. Gần đây ở Thượng hải có nhà chụp các ảnh dâm-sự... mà Chánh-phủ Trung-hoa có lệnh nghiêm cấm, không phải sợ cái độc truyện nhảm có hại trong nhân tâm thế đạo sao? Mà truyện Kiều không phải cũng loại dâm-sự ấy ư?

Câu nói «thương phong bại tục... cái độc Kiều di hại...», mà ông lại buộc tôi làm biên thống kê thì ông mới tin Theo như ông thì cái gì có đếm được chắc chắn 1, 2, 3, 4 mới dám nói nhiều hay ít, còn không thì không nói được sao? Theo ý tôi cùng những chỗ tôi đã nghiệm, thì ở xứ ta trừ những số thống kê chắc chắn như đoạn đường từ T đến X bao nhiêu cây số, tính kia có bao nhiêu làng v. v., thật là xác trũng, còn cũng lắm đều xét số ghi trên mặt giấy thì rất là rõ ràng mà tra lại sự thực thì sai đi cũng nhiều. Chỉ xem số định số điện một đôi làng, thì rõ số thống kê trên mặt giấy chẳng qua bằng chữ một số người khai báo nào đó mà viết theo, có phải toàn đúng với sự thực đâu. Đây là tôi nói số thống kê có cái nên tin, cũng có cái không đồng, chứ không phải nói không nên làm thống kê cho đúng đâu. Bởi vậy nên số thống kê mà ông buộc cho tôi làm đó, chứ khi nào xứ ta có cái luật hôn thù như định, các nhà thương không có người để gian, vợ chồng lấy nhau phải làm lễ tại Giao đường, ở dân gian không có sự dụng tình ân nể, thì khi ấy tôi sẽ làm một bản thống kê đích xác cho ông xem. Còn câu tôi nói trên là theo lối trực-giác (trông thấy mà biết) mà so sánh với nhau. Như nói: «Tứ có các số đến, diễn cao su mà xứ mình nhiều người đi mộ phu hơn xưa; từ có phong triều Âu - hóa mà

người mình đi ngoại quốc nhiều hơn trước», đầu không đếm được một, hai... song chắc cũng không trật. Xin kể qua một đôi điều:

Ngày trước (trên vài mươi năm chớ không xa, tức là sách Kiều chưa thông hành), trong đám học trò mà có một anh nào ra vào tiệm rượu hoặc mang tiếng ghẹo gió chơi trăng, thì ở trong nhà phụ huynh đã nghiệm tri, ra ngoài thầy bạn cũng răn đe, mà thanh nghị cũng nhiều khi chỉ trích. Đó là nói nam giới, còn đối với nữ giới lại càng nghiêm hơn nữa. Vì thế mà những tấn kịch tà-dâm phóng-dâm ít hay xảy ra. Còn ngày nay thì thế nào? Yên-lâu kỳ-quan qua lại ngày thường, rạp hát xôm đóm, vào ra tấp nập, không những không lấy làm xấu hổ mà còn lấy là phong nhã hào hoa. Thậm chí ở trong trường học mà có cái phong triêu «thủ-xu», làm đùa trẻ con mười hai, mười ba tuổi, mới viết được vài hàng quốc-ngữ, đã bắt đầu viết bức thư tình; ngoài ra còn nhiều điều không muốn kể nữa. Ngon sông đồ quán xiêu đình, làm cho cái nền đạo đức xưa hư sụp, rõ ràng như thế, vẫn có nhiều cơ mà cái mối gián tiếp tiếp do những kẻ đem cái độc Kiều mà gieo ra, không thể chối là toàn không được. Thế thì câu nói tôi đó vẫn có ý xoi tọc ghét đời, tuy không làm thống kê ra mà đếm được, nhưng không phải là không đúng sự thực.

Về đoạn này ông có dẫn chuyện văn học lý học, và những văn bản như Hàn-dư Tăng-cung mà mình chỉ vào tôi; tôi không dám nhận, song nói thực rằng: tôi là một nhà học giả (học giả nước Nam ta chớ không nói học giả nước khác) mà có một cái chủ tri đặc biệt: Theo như ý kiến tôi, thì làm Hán nho tôi muốn làm Giả Nghi mà không thêm làm Dương Hồng; làm Thauh nho thì muốn làm Cổ định làm Vương-thuyền-Son mà không muốn làm Ngô-mai-Thôn (1). Không những tôi tự muốn thế thôi mà tôi lại muốn cho học giả cũng xu hướng như thế, vì tôi thấy rõ cái nghệ mỹ-thuật mà những điều tôi nhận là tà, là có hại cho nhân tâm thế đạo; mà đã thấy rõ chỗ hại, thì lòng nào đã không ngăn được, lại còn thêm dầu vào lửa, ngời

người mình đi ngoại quốc nhiều hơn trước», đầu không đếm được một, hai... song chắc cũng không trật. Xin kể qua một đôi điều:

Ngày trước (trên vài mươi năm chớ không xa, tức là sách Kiều chưa thông hành), trong đám học trò mà có một anh nào ra vào tiệm rượu hoặc mang tiếng ghẹo gió chơi trăng, thì ở trong nhà phụ huynh đã nghiệm tri, ra ngoài thầy bạn cũng răn đe, mà thanh nghị cũng nhiều khi chỉ trích. Đó là nói nam giới, còn đối với nữ giới lại càng nghiêm hơn nữa. Vì thế mà những tấn kịch tà-dâm phóng-dâm ít hay xảy ra. Còn ngày nay thì thế nào? Yên-lâu kỳ-quan qua lại ngày thường, rạp hát xôm đóm, vào ra tấp nập, không những không lấy làm xấu hổ mà còn lấy là phong nhã hào hoa. Thậm chí ở trong trường học mà có cái phong triêu «thủ-xu», làm đùa trẻ con mười hai, mười ba tuổi, mới viết được vài hàng quốc-ngữ, đã bắt đầu viết bức thư tình; ngoài ra còn nhiều điều không muốn kể nữa. Ngon sông đồ quán xiêu đình, làm cho cái nền đạo đức xưa hư sụp, rõ ràng như thế, vẫn có nhiều cơ mà cái mối gián tiếp tiếp do những kẻ đem cái độc Kiều mà gieo ra, không thể chối là toàn không được. Thế thì câu nói tôi đó vẫn có ý xoi tọc ghét đời, tuy không làm thống kê ra mà đếm được, nhưng không phải là không đúng sự thực.

Về đoạn này ông có dẫn chuyện văn học lý học, và những văn bản như Hàn-dư Tăng-cung mà mình chỉ vào tôi; tôi không dám nhận, song nói thực rằng: tôi là một nhà học giả (học giả nước Nam ta chớ không nói học giả nước khác) mà có một cái chủ tri đặc biệt: Theo như ý kiến tôi, thì làm Hán nho tôi muốn làm Giả Nghi mà không thêm làm Dương Hồng; làm Thauh nho thì muốn làm Cổ định làm Vương-thuyền-Son mà không muốn làm Ngô-mai-Thôn (1). Không những tôi tự muốn thế thôi mà tôi lại muốn cho học giả cũng xu hướng như thế, vì tôi thấy rõ cái nghệ mỹ-thuật mà những điều tôi nhận là tà, là có hại cho nhân tâm thế đạo; mà đã thấy rõ chỗ hại, thì lòng nào đã không ngăn được, lại còn thêm dầu vào lửa, ngời

Này xuân, này hạ, này thu, Thù vui thù gian khổ ai mấy kẻ? Bạn hữu thì có ai hay chẳng dễ! Gánh tang bỗng thân thế để nài bao? Cuộc biên đầu biết nói làm sao? Không lẽ gói lược thao đem bán dạo! Chỉ gang sắt đục nên gươm báu, Hăng về vang khi nhứt đao trung thien.

Mời là rõ mặt thanh cao!

C. T.

«Chuyện một nàng đào hát ngoài Bắc» Kỳ này vì nhiều bài, kỳ sau sẽ đăng tiếp.

xem ngọn khói nó bay mù ra hay sao?

Thôi, về văn-đề này, tôi cùng ngái đều là trọng sự, song có điều này khác nhau: Tôi làm trạng-sư cho một người chỉ-ai đã qua đời và làm trạng-sư cho tôi; chẳng có công gì. Còn ngái, vì khêu mồi ra nên cũng làm trạng-sư, mà làm trạng-sư cho một vị văn-sĩ đương cầm bút viết báo, viết sách. Ngái đầu không công, song hơn tôi một điều: là được nghe giọng ngâm Kiều êm ái kia.

Huỳnh-thúc-Khang

(1) Dương-Hồng Ngô-mai-Thôn văn hay mà thất tiết, nhân phẩm không giá trị gì.

Số tôi có bài: CUỘC HÀNH-TRÌNH CỦA MỘT NGƯỜI PHU QUÁ LÀM MỎ BÊN LÃO.

VĂN-VĂN

Thu dạ cảm hoài

Lách tách đêm thu mấy hạt mưa,
Canh trường buồn nghĩ nỗi sau xưa,
Nhân duyên vẫn tự, duyên vô nhĩ?
Gánh nợ tang bồng, nợ giả chưa?
Mặt đất xa trông còn lối mịt,
Trò đời thêm ngắn thời đông đưa.
Vi bằng chẳng biết gây công nghiệp,
Tái 'ri thông minh, ấy cũng thừa.

Trần-ngọc-Tuỳ

Cảm cảnh quê hương

Cỏ hương phong cảnh ngó bờ sò,
Mời bước chân về dạ ngàn ngơ.
Mấy cụm tre lau lộng gió uốn,
Vài tòa đền miếu bóng trắng mờ.
Cây đa lối cũ càng thêm tuổi,
Hòn đá bờ xưa vẫn đứng trơ.
Cảnh ấy tình đây xe một mái,
Giãi sầu phát gọi đến hồn thơ.

Hồn thơ gọi mãi mãi đeo sầu,
Nghĩ nỗi quê nhà xiết nỗi đau.
Mặt đất kia ai tranh tước vị,
Đầu xanh làm kẻ thiếu khoai rau.
Ra gì giặc điệp thần dương mộng,
Vi nỗi hồn mê quá cũng cầu.
Thử hỏi nào ai tay tế độ,
Trầm luân bề họ mấy từng sầu?

Đông-Binh

Cảm hoài

Chỉ làm tuyn thì ngộ thẳng trước,
Tha-tiêu-điều mượn được khách nhân du.

Này xuân, này hạ, này thu, Thù vui thù gian khổ ai mấy kẻ? Bạn hữu thì có ai hay chẳng dễ! Gánh tang bỗng thân thế để nài bao? Cuộc biên đầu biết nói làm sao? Không lẽ gói lược thao đem bán dạo! Chỉ gang sắt đục nên gươm báu, Hăng về vang khi nhứt đao trung thien.

Mời là rõ mặt thanh cao!

C. T.

«Chuyện một nàng đào hát ngoài Bắc» Kỳ này vì nhiều bài, kỳ sau sẽ đăng tiếp.

xem ngọn khói nó bay mù ra hay sao?

Thôi, về văn-đề này, tôi cùng ngái đều là trọng sự, song có điều này khác nhau: Tôi làm trạng-sư cho một người chỉ-ai đã qua đời và làm trạng-sư cho tôi; chẳng có công gì. Còn ngái, vì khêu mồi ra nên cũng làm trạng-sư, mà làm trạng-sư cho một vị văn-sĩ đương cầm bút viết báo, viết sách. Ngái đầu không công, song hơn tôi một điều: là được nghe giọng ngâm Kiều êm ái kia.

Huỳnh-thúc-Khang

(1) Dương-Hồng Ngô-mai-Thôn văn hay mà thất tiết, nhân phẩm không giá trị gì.

Số tôi có bài: CUỘC HÀNH-TRÌNH CỦA MỘT NGƯỜI PHU QUÁ LÀM MỎ BÊN LÃO.

PHẢI BIẾT Cái hại «sẩy chừn» — 失足成千古恨

Cậu T mới học một ít chữ Hán, nhưng có ý chằm, nghe ai nói câu gì, thì lura tám bỏi kể nầy người nọ. Một ngày nọ cậu bỏi ông già L (ông này vào Nam giấy sách Minh-tâm đã lâu) rằng:

Thưa bác: «Nhứt thất tốc thành thiên cổ hận» là nghĩa thế nào?

— Một lần sẩy chừn mà thành ra di hận ngàn đời chớ gì.

— Sao thế? để tôi vẫn không hiểu.

— Trò muốn hiểu tôi dẫn một vài cái chứng: như con gái có tài sắc mà không giữ nổi nà, rồi một lần nghe lời khuyển-dã, thì khôn trăm năm mà đại có mấy phút, cũng đủ làm cho hối hận trọn đời.

Không những con gái mà thôi, trong đám sĩ phu cũng thế: Như ông Lương-khai-Siêu, lúc mới trên 20 tuổi, thanh danh lừng lẫy, bây giờ có bác Thiệt-lộ đại thần chiếu tới giúp việc, ông ta từ đi. Cũng trong khoảng đó,

Ngũ-dinh-Pương được cử làm công-sứ sang nước Mỹ, có thư mời ông ta cùng đi, nhưng ông cũng cố từ. Kể đó nhân cuộc Mậu-thất chánh biến, ông đào nạy sang Nhật-bản,

làm báo làm sách để đưa nhập tân tư tưởng cho quốc-dân. Hiện-cuộc Cách-lan nước Tàu mà nói đến cái công văn tự cổ xây thì ai cũng sùng bái ông Lương là một nhà đại-văn-hào.

Ấy đó, nếu như ông ham của bổng người ta cấp trước mắt mà đi làm cho ai Thiệt-lộ, hoặc theo giúp việc cho Ngũ-dinh-Pương thì chẳng qua một người trong

trường danh lợi như bọn ở rọy kia, đâu có cái tên văn hào mà người sùng bái như ngày nay. Ý nghĩa câu từ «sẩy chừn» trên là thế.

— Thế thì đúng rồi, đúng với tình cảnh của người đọc câu thi kỳ mà tôi được nghe.

— Sao? cậu học chuyện nghe.

— Nguyên ở vùng tôi có hai cô nữ học sinh, có M. và có H. lúc nhỏ đồng học ở thành phố nọ, thường qua lại trong đám chị em. Sau có M. vì có riêng gì đó mà sa vào cái lưới mụ-Tà-là. Tuy trong

đưa luận nữ lưu bị học nọ kia, mà về phần riêng có thì chiếm một địa vị sang trọng trong đám chị em; vương tử công tôn xôn xao ngoài cửa, tiền trao bạc thưởng này tiệc mai tang, đường phong lưu của cô một ngày một lên.

Có H thấy bạn mình có bề sang trọng, trong lòng cũng ngứa, vì sao bề bề sinh, có lại có phần hoa cơ kia. Nhưng có H là con nhà có gia giáo, nên tuy qua lại với người bạn mà còn biết giữ mình. Một lần vì người bạn dụ dỗ thế nào đó, cô đã

xiêu xiêu muốn ngã theo. Dự luận trong đám nữ lưu có tiếng đa lên. Ông thân có biết được có gọi cho cô một bức thư, trong có mấy chữ «Nhứt thất tốc thành thiên cổ hận» (一失足成千古恨) nói trên,

không rõ câu thi kỳ có có mãnh lực thế nào mà cô cứ gò về quê không ở thành phố nữa, (vì quen nên cái thư kỳ có có cho tôi xem). Có kỳ hiện nay đương còn làm gái,

mọi nghe trong đám chị em, có người viết thư ra ren thế nào, nên bữa trước gặp cô, trong khi nói chuyện cô có đọc lại câu thư kỳ. Nay nghe bác giải nghĩa thì tôi được hiểu ý câu danh cú, nhưng không rõ có là đọc thế mà có ngâm cái nghĩa nó không?

hay là có lấy đem tài học mà giải riêng một cái nghĩa mới. Ta chờ xem sao.

Hay chuyện

Hay chuyện

Hay chuyện

Hay chuyện

Hay chuyện

Hay chuyện

Hay chuyện

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

Luận-lý-học và Biện-chứng-pháp

(Logique et Dialectique)

Luận-lý học? Một học-khoa cũ rích. Thế mà gần đây trong báo giới thấy đem chứng « luận-lý học » luôn, người xướng, kẻ họa, rầm rầm rộ rộ, như chung quanh một học lý gì mới phát minh, tưởng chừng như luận lý học là cái bùa cứu mệnh cho tư-tưởng-giới ngày nay, thậm chí nói một lời, viết một câu cũng kéo luận-lý học ra. Luận lý học không phải một cái gì mới lạ, đáng khiến người ta nể nức như thế, mà cũng không phải một cái gì tốt đẹp đáng khiến người ta tấm tắc như thế. Nó có từ đời Cổ Hy-Lạp, đã hơn hai nghìn năm mà đến ngày nay đã thành một thứ trần truồng, thực không thích hợp với tư tưởng giới bây giờ, cái mà nhà bảo thủ chủ nghĩa mới còn bo bo giữ lấy.

Song ở nước ta nhiều người chưa hiểu luận lý học là gì, vậy trước khi bày tỏ vì sao luận lý học không thích hợp nữa, và luận lý học không thích hợp thì có cái gì thế vào, ta phải đặt cái giới thuyết và thuật cái yếu điểm của luận lý học là thế nào.

Theo số nhiều học giả thì luận lý học là một môn trong triết học, nghiên cứu những nguyên tắc của não trí loài người để định những qui tắc làm phương pháp cho sự tư tưởng. Nghiên cứu các phép tắc của trí não, người ta thường gọi là thực nghiệm luận lý học, hoặc phương pháp học.

Cứ cái giới thuyết đó cũng đủ thấy rằng vô luận người nào, muốn tư tưởng (suy nghĩ) cho đúng thì phải biết luận lý học. Bởi thế cho nên ở Âu tây, người có cái thông thường giáo dục đều biết luận lý học, cũng bởi thế cho nên gần đây người mình mới thấy mấy chữ « luận lý học » đã tưởng lầm rằng đó là cái chân lý duy nhất.

Như trên kia đã nói, luận lý học có từ đời Cổ Hy Lạp, song thành một thứ học vấn có hệ thống là từ Aristote, đã nghiên cứu những bình thức căn bản của phương pháp tư tưởng, mà các nhà luận học trong

mười thế kỷ vẫn noi theo. Tất cả luận lý học của Aristote là căn cứ ở ba cái nguyên tắc:

1. Nguyên tắc đồng nhất (principe d'identité);
2. Nguyên tắc mâu thuẫn (principe de contradiction);
3. Nguyên tắc đệ tam vị trục xuất (principe du tiers exclu).

Theo nguyên tắc đồng nhất thì ý niệm phải đồng nhất với mình, nghĩa là trong khi tư tưởng cái ý niệm ấy nó không thay đổi. Ví dụ: khi tôi nói anh Xuân là người, Xuân phải đứng thay đổi, vì nếu khi tôi nghĩ qua ý niệm « người » mà Xuân thay đổi, thế là câu nói của tôi lại sai; như khi nói trái đất tròn, trái đất phải đứng thay đổi, vì nếu khi tôi nghĩ ý niệm « tròn » mà trái đất thay đổi, thì câu nói của tôi cũng sai.

A=A; hoặc: không A = không A; đó là cái công thức của nguyên tắc đồng nhất.

Theo nguyên tắc mâu thuẫn thì trong hai cái để giải trái nhau, phải có một cái đúng, một cái sai; chứ hai cái không đồng thời đúng cả, mà cũng không đồng thời sai cả được. Ví dụ nói: anh Xuân là « người » và anh Xuân là « vật »; nếu anh Xuân là người thì để giải thứ hai phải sai. Lại như: Trái đất vuông và đứng yên, trái đất tròn và vận động. Nếu trái đất « tròn » và vận động thực, thì để giải thứ hai phải sai. Nếu cho phải cả hai, hoặc sai cả hai thì phạm vào nguyên tắc mâu thuẫn. A không có thể là A mà đồng thời lại không A được, đó là cái công thức của nguyên tắc mâu thuẫn, lúc là cái kết quả tất nhiên của nguyên tắc đồng nhất: A là A thì không có thể lại là không A được.

Theo nguyên tắc đệ tam vị trục xuất, thì trong hai để giải mâu thuẫn nhau, thế nào cũng một cái đúng, một cái sai chứ không có thể nửa đúng, nửa sai, không thể có một để giải thứ ba đứng giữa chúng được. Ví dụ: trái đất đã « tròn » và

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ NHÂN-DÂN ĐẠI-BIỂU VIỆN

BIÊN-DÀN NGÀY 17 SEPTEMBRE NĂM 1930

Buổi chiều (tiếp theo)

Ông Chánh phòng nhì. — Ở tòa Khâm có nghe các quan Công sứ trình về việc phân nan kỷ, nhưng không nên vì thế mà nghĩ rằng thuế môn bài không được công bằng, và lại một lần nữa thì hành chưa được đúng lắm. Họ phân nan vì hai lý: một là họ chưa quen thuế ấy, hai là người thừa lãnh của nhà nước chưa quen mà đánh thuế.

Ông Viện trưởng. Năm ngoái Viện chúng tôi có xin chỉ đánh môn bài cho các nhà buôn to, và xin lập hội đồng đi xét từng nhà buôn mà lập số thuế ở nhà quê thì nhà buôn nào có vốn từ 1.000\$ trở lên sẽ đánh thuế môn bài thời

Ông Chánh phòng nhì. — Trong nghị định đã có khoản đãi cho bọn tiểu thương rồi, không thể nào mà biết được số vốn tương lai, vì ở Trung-kỳ chưa đến ngày lập riêng số tài chính được, chẳng lẽ đặt ra nhiều hội đồng xét lập số thuế môn bài thì bất tiện ở Trung-kỳ chưa có số thuế môn bài để đánh thuế được. Nhà nước đã giảm nhẹ số tiền hàng thuế cho bọn nhà quê có thể chịu được.

Ông Viện trưởng. — Lập hội đồng nhà nước không thể phi giá cả. Năm trước ở Thanh-hóa đã có lập hội đồng đi xét định thuế môn bài rồi.

Ông Chánh phòng nhì. — Đó là theo lệ cũ chỉ đánh môn bài ba hàng trên cho các nhà buôn to ở thành-phố.

(Còn nữa)

HUE

Tòa Kiểm-đuyệt bỏ trọn bài

Phóng sự

vận động » thì không thể đồng thời cũng là « vuông và đứng yên » được. Lại như nói thế giới là hữu hạn và thế giới là vô hạn, hai để giải ấy cũng phải có một cái đúng một cái sai chứ không thể có một cái để giải thứ ba chen vào giữa nữa.

A=A, chứ không thể A=B=C được; đó là cái công thức của nguyên tắc đệ tam vị trục xuất.

(Ký sau sẽ tiếp)

A. B. C.

THỪA-THIỆN

Đường hư sao không sửa?
Tư ích đồ làm gì?

Chúng tôi là dân những làng Hạ-lang, Hạ-cảng, Phú-lê, Lai-xá, Cồ-tháp, huyện Quảng-diên, nhờ ơn quý báo đăng bài sau này:

Nguyên dân năm làng chúng tôi gần hết là dân thương mại, chỉ nhờ con đường cái dài từ bến đò Hạ-lang lên đến làng Cồ-tháp mà con đường này mấy năm nay bỏ lầy hư nát. Tư ích dân chúng tôi đều nộp lại huyện để thường năm tu bổ con đường ấy. Lý dịch năm nào cũng lo thu số tiền tư ích nộp cho quan, thế mà quan nhận bạc tư ích rồi làm thành không nghe nói gì đến việc sửa đường. Bọn lý dịch cũng nhiều được một đôi phần tư ích rồi ngậm kín miệng không dám nói đến lợi ích cho dân. Dân chúng tôi có đệ đơn kêu với quan Công-sứ xin cho nộp vào sổ lục lộ để nhà học lọc tu bổ. Dân chúng tôi tình nguyện tư ích mỗi năm nộp cho nhà nước bốn trăm.

Dân mấy làng lại cáo

HÀ-TỈNH

Lý trưởng tiêu tiền thuế

Làng Hội thông, huyện Nghi xuân, vụ thuế năm ngoài lý trưởng đã tiêu mất 30\$00, nhờ chánh tổng trưng trái được xong việc. Kỳ thuế năm nay lại tiêu mất hơn 200\$00. Hiện có quan phải và phó tổng đến nhà lý trưởng đốc thúc trong mấy ngày. Dân chúng tôi nghe nói gia tư lý trưởng không có đủ mà bởi thường, quan phải phải bắt trâu bò của dân giải lên huyện bán để lấy cho đủ tiền thuế, còn phải trả gì thì xong vụ thuế sẽ hay, cho nên dân chúng tôi phải cấp đồ kè li người nhiều, bởi cho xong việc. Nay dân chúng tôi xét ra sự thiếu thuế ấy là vì lý trưởng thông đồng với một người khác mạo tên lên vay bạc nhà băng Canh nông tiêu phí về sự cơ bạc từ năm ngoái, đến năm nay hết hạn lý trưởng phải lấy tiền thuế đó mà trả đi một nửa nợ... Thế mà hiện bây giờ lý trưởng nào là sửa nhà, nào là xe đạp, không biết lấy tiền ở đâu mà tiêu dùng rộng thế? Là thật?

Dân trong làng lại cáo

QUẢNG-NAM

Tòa Kiểm-đuyệt bỏ trọn bài

Ngang dọc quá đời

Ngày 4 tháng 8, ở làng Thọ-an, tổng Phú-mỹ, phủ Thăng-binh, có xảy ra một cuộc đao kiếm rất dữ dội:

Tên Đinh - Minh hào mục làng Phong phú, tổng Xuân-phá, huyện Quảng-sơn, xưa nay là người hung hãn, nhiều khi làm đều đôi pháp đến đời cũ những bọn hung dữ đối nhà người ta và đánh cha ruột nó là Hương-Hiếu nữa, nên đã bị án hai lần.

Tên Minh giả con gái nó về làm vợ một người lý trưởng làng Xuân-an về phủ Thăng-binh. Người này

bị bệnh phải qua đời. Từ đó tên Minh cùng con gái mưu chuyện gia tài của người lý trưởng ấy, để về tạo trâu, mua ruộng. Từ khi tên lý trưởng chết đến nay chưa được 50 ngày mà nào là tiền bạc lúa thóc và đồng k'í, các hạng ngày đêm đều sai người nhà khoản gánh luôn luôn. Và lại gia tài lý trưởng đó nguyên khi cha mẹ chết phân chia chưa xong, nên người em tên là Nguyễn-Đông thấy sự tình chỉ dằn mình mưu đồ n'ư vậy, không hề tính nể, bèn làm đơn kêu quan sở tại xin chia của chỉ dư. Quan Phủ phải Đới-lệ và Phó-tổng về khu xử việc ấy. Tên Minh thấy quan phải về, bèn cùng 4 đứa con trai nó là Đinh-Đôn (cửu-phẩm), Đinh-Hậu (hương bộ)... kẻ cầm đầu tất nhọn dãi, người dao, mắt, nạng hai bằng sắt, xông vào nhà Nguyễn - Đông, tay múa, miệng hô to lên rằng: « Quan phải trời mặc, thứ này liệu tội. Có giết chết Nguyễn-Đông luôn thế cho tiết nơi ». Quan phải thấy đều sự khiếp cả, bỏ chạy và sức dân trôi tên Đinh-Minh lại. Nguyễn - Đông nhờ dân lập cứu may khỏi thiệt mạng.

Khi đó nhân dân lập cứu đông làm, (nhiều người bị sắp con tên Minh làm bị thương) là do chống không lại, bèn vào nhà chỉ chúng nó đóng chặt cửa lại rồi phóng

THẾ-GIỚI-SỬ trọn bộ, ai muốn mua xin gửi trước 1\$00 và 0\$16 cước. ĐÀO-DUY-ANH, QUAN-HẢI - Huế

dao mắt ra không ai dám vào cả.

Lập tức Đới - lệ và Phó - tổng phải báo về phủ. Sáng bữa sau quan Phủ về đem gông tạ lên gia giang cả cha con Đinh-Minh giải về phủ giam. Đoạn thì lý trưởng có và cùng người bằng tiếp; ai ai cũng đều khai rằng sự chuyện gia tài nhà đó và sự đâm giết đều y có quá.

Người ta đầu đầu cũng đến coi đông làm, thấy cảnh tượng làm vậy, đều run sợ, và hỏi nhau không biết cha con Đinh - Minh chém người ta trước mắt quan phải làm vậy nên khép vào tội gì?

Một người thấy chuyện lại cáo

CÁI CHÁNH

Số báo 327 ra ngày 22 - 10 - 30.

Chương ba mục « ĐẶT CÁC QUẢN TỬ » cột thứ 4, dòng 24, câu:

« Các ngài » - những ngài tiếng nào xuôi t.l nói tiếng ấy.

Câu ấy có chữ ngài mà là từ một chữ chỉ, nay bỏ chính.

B. B.

Hiệu nấu dầu, chế nước - hoa, dầu - thơm VIÊN-ĐỆ ĐÔNG-HỚI

Đã phát hành thêm:

MƯỜI - THƯƠNG

là một thứ nước-hoa-cốt dùng mười chất thơm đặc-biệt chế lại. Giá bán lẻ ở mọi nơi, mỗi lọ: 0\$20.

Mới thật là tốt! Mới thật là rẻ!

Giá si đối với nhà buôn cùng nhà đại-lý, tính một cách như về mấy món khác của chúng tôi, nghĩa là bằng Đầy Khuyên-Điệp hàng B.

Mỗi hộp giấy đựng 12 lọ (1 tá); vậy lấy chẵn tá mới tận. Mua một đôi tá, nên đòi khi nhộp lấy hàng gì gửi luôn một thè mới đỡ tiền gửi.

HẠ GIÁ

Thuốc PHONG-HÀN HÒA-GIẢI của hiệu Tham-Thiên-Đường trị chứng sốt rét, cảm, cúm rất thần-hiệu, nên được nhiều người tin dùng và bán chạy lắm. Lúc trước mỗi gói giá 0\$35, bây giờ chỉ bán 0\$30 thôi.

CHỈ CÂY-NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XÀ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT

GIANG-HA dịch:

Số 83

Chương thứ ba mươi chín

(Tiếp theo)

Bấy giờ ông Vũ-phần mới xây lại nói với con Bê-rin:

« Đứa con gái kia vì sao mà không xưng tên xưng họ cho ta biết? Con có thể dễ nghĩ cho ta chuyện ấy không? Con có chịu nói vì sao mà đứa con gái ấy không chạy vào trong lòng ta mà yên ủi ta, để ta đêm đêm ngủ yên không? »

Con Bê-rin mới bước lại gần ông Vũ phần, nhưng tay chùn run rẩy, giọng lạc lảng lại, không nói ra được một lời. Ông Vũ-phần cũng không hề nói thêm một tiếng nữa; hai

người đều ôm lấy nhau. Bấy giờ chỉ thỉnh thoảng nghe thấy tiếng:

« Ôi ông ơi!

— Ôi cháu ơi! »

chen lộn với những giọng thút thít, những tiếng khóc vùi khóc mừng, khóc thương, khóc tủi....

Không cần phải nói mà ai xem chuyện này đến đây cũng đều nhận rằng con Bê-rin kia là con ông Bê-mông Bá-da-Vinh cháu nội ông Vũ phần Bá-da-Vinh, mà ông Vũ-phần Bá-da-Vinh ngày nay mới biết ra. Vì sao con Bê-rin đã trải biết bao nhiêu lao khổ mà về đến xứ sở ông bà, lại không xưng tên xưng họ lên, mà phải dúi dúi tìm thân làm tôi mọi? Đó là chỗ bí quyết thành công, của con bé. Đó là vì con Bê-rin nghe theo lời mẹ già, mà đem cả can đảm, cả tài năng xông pha lạng lách để mua lại cái lòng thương của ông Vũ phần. Nó không khi nào quên tình cha mình là con ông Vũ-phần, mình là cháu ông Vũ-phần, không khi nào

tưởng đến rằng cái máu đương chảy trong thân thể nó đó là máu của họ Bá-da-Vinh, rằng cái dòng dõi mà nó sẽ nối là cái dòng dõi nhà Bá-da-Vinh, mà không khi nào nghĩ đến các chuyện ấy mà chỉ cậy ở mình, ở cái tài hèn ở cái sức mọn của một đứa con nít lên chín lên mười, để làm cho ông Vũ-phần phải tự nhiên tìm ra cái tông tích của nó.

Chương thứ bốn mươi

Lúc bấy giờ ông Pha-bô-ri sẽ sẽ bước ra, để hai ông cháu ở lại trong phòng chuyện vãn.

Nhưng cả ông Vũ-phần cả con Bê-rin không ai nói ra được câu nào cả, tay bắt lấy tay, một nhìn lấy mặt mà hai người chỉ biết nói qua lại mấy tiếng:

« Cháu ơi! cháu rất yêu mến của ông ơi!

— Ông ơi! »

Một chặp lâu ông Vũ-phần mới nói được:

« Con ơi, vì sao lâu nay con không chịu nói cho ông rõ? »

— Con đã không thử nói hai ba lần rồi sao? Ông không còn nhớ sao? Lần cuối cùng mà con nói chuyện mẹ con, thì ông nói mà bảo: « Từ rày về nay đừng khi nào nói đến chuyện là khổ nạn ấy nữa, nghe không? »

— Nhưng ông nào có tưởng rằng con là cháu ông?

— Nếu đứa cháu ấy mà thỉnh thoảng đến xưng thật với ông, thì có phải là ông đuổi ngay đi mà cho là nói vô không?

— Biết đâu được, những chuyện ông làm có ai biết trước được.

— Vì vậy mà con chờ đến ngày nay mới chịu cho ông biết, vì mẹ con có dặn rằng chỉ chờ đến ngày mà làm cho ông tự nhiên thương con được, mới nên cho ông rõ gốc tích con.

— Thế mà sao con còn chờ lâu như vậy? mỗi ngày, mỗi giờ con không biết rằng ông yêu mến con sao?

— Nhưng cái lòng yêu mến đó là xuất từ tự nhiên, con nào dám chắc

rằng đó là lòng ông thương cháu.

— Con ơi! ông cũng biết, nhưng vì con không nói ra, nên bụng ông vẫn còn hoài nghi không biết thế nào mà có được tin cho đích xác; vì vậy mà ông phải nhiều khi cực khổ vì mấy mối hy vọng chưa thành ấy, nên ông phải dùng đến ông Pha-bô-ri để điều tra và buộc con phải xưng tên xưng họ.

— Ông ơi! dầu thế mặc lòng, nhưng cũng vì thế mà cái cuộc vui mừng hôm nay mới càng thêm thú.

— Nhưng mà thôi, ta hãy dẹp chuyện đó lại một bên. Bấy giờ con hãy nói cho ông rõ những chuyện mà con đầu tư trước đến nay. Hãy nói về cha của con. Tại cha con đến Xê-ra-vô thế nào? Làm sao mà cha con phải làm nghề chày ảnh?

— Con không cần nói khước chàng con ở Ấn-độ, vì đã có người thông tin cho ông rõ rồi, để sau rồi con sẽ nói đến những chuyện gần bên ấy cho ông nghe; trong các cuộc săn bắn ấy cha con và mẹ con nhiều khi đã tỏ ra lòng can đảm lạ

thường. Con không thể nói chuyện cha con mà không nói đến mẹ con...

— Khi ông Pha-bô-ri nói rằng mẹ con vì thương con mà không muốn vào nhà thương và nếu vào nhà thương thì có lẽ mẹ con được khỏi chết; khi ông nghe chuyện ấy con tưởng là ông không động lòng sao?

— Thế nào ông cũng thương đến mẹ con.

— Và con sẽ nói chuyện mẹ con cho ông nghe.

(Còn nữa)

